

UBND XÃ ĐÌNH CƯƠNG
TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 30/BC-THCSPVĐ

Đình Cương, ngày 04 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

ĐỀ ÁN ỨNG DỤNG CNTT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀO DẠY HỌC

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

- Ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” đến toàn thể CB, GV, NV của nhà trường.

- Các văn bản đã triển khai:

+ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn Quảng Ngãi.

+ Công văn số 1611/SGDDĐT-GDTrH ngày 14/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc hướng dẫn số hóa và quản lý hồ sơ điện tử, hồ sơ chuyên môn; Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục.

+ Kế hoạch số 904/KH-BGDDĐT ngày 30/7/2024 về việc triển khai Học bạ số cấp trung học từ năm học 2023-2024.

+ Công văn số 296/PGD&ĐT ngày 25/09/2023 của Phòng GD&ĐT Nghĩa Hành về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024.

+ Kế hoạch số 29/KH-PVĐ ngày 26/9/2023 về việc thực hiện số hóa và quản lý hồ sơ chuyên môn từ năm học 2023-2024

+ Kế hoạch số 30/KH-PVĐ ngày 26/9/2023 về việc thực hiện thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong năm học 2023–2024 và kế hoạch trung hạn đến năm 2025.

+ Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 11/8/2025 của UBND xã Đình Cương về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 02-KH/ĐU ngày 08/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đình Cương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đình Cương;

+ Công văn số 1491/SGDDĐT-QLCLGDCNTT ngày 09/10/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

+ Công văn số 779/UBND-VHXXH ngày 17/10/2025 của UBND xã Đình Cương về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

+ Kế hoạch số 20/KH-THCSPVĐ ngày 20/10/2025 của trường THCS Phạm Văn Đồng về việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

II. Kết quả, khó khăn, nguyên nhân và giải pháp trong quá trình thực hiện Đề án

1. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Nhà trường thường xuyên duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây (Wifi) trong đơn vị hoạt động ổn định, liên tục.

- Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức tới toàn thể CBQL, GV, NV và HS kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến, thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

- Nhà trường trang bị máy tính học môn tin học đảm bảo tối thiểu 02 em/máy, đáp ứng được yêu cầu dạy và học bộ môn. Mỗi phòng chức năng được trang bị 01 máy tính bàn có kết nối Internet, đảm bảo hoạt động hiệu quả trong quản lý công tác dạy và học.

- Nhà trường có kết nối Internet để phục vụ công tác quản lý và giảng dạy (có 2 đường truyền) do tập đoàn viễn thông Viettel cung cấp.

2. Kết quả chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

- Nhà trường đã đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học như:

+ Phần mềm sắp xếp thời khoá biểu Vietschool.

- + Phần mềm quản lý học sinh SMAS.
- + Cổng thông tin điện tử: <https://c2phamvandong-dinhcuong.quangngai.edu.vn>.
- + 100% cán bộ, viên chức trong nhà trường có hộp thư điện tử và được triển khai các văn bản chỉ đạo qua hộp thư điện tử.
- + Ứng dụng camera để giám sát học sinh và bảo vệ CSVC của trường học.
- Các nền tảng dạy và học trực tuyến tại đơn vị gồm: Google Meet, Zoom, Teams, LMS.
- Nhà trường chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến theo nội dung chương trình giáo dục phổ thông chiếm tỷ trọng 10%.

3. Kết quả chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, quản lý và cơ sở dữ liệu

- Hiện tại nhà trường đang sử dụng hiệu quả phần mềm SMAS và CSDL ngành để quản trị trường học.
- Nhà trường đã thực hiện sổ điểm điện tử đối với tất cả các khối lớp 6,7,8,9 và triển khai thực hiện học bạ điện tử khối 6 (Năm học 2024-2025).
- Số giáo viên đã được cấp chữ ký số: 26/26 giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%.
- Nhà trường triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt đối với các khoản thu (hoặc các khoản thu hộ) của nhà trường.

4. Kết quả phát triển nguồn nhân lực

- 100% CB, GV được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến.
- 100% CB, GV được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng ELearning, thiết bị dạy học số, công nghệ AI.
- 100% GV có tài khoản LMS để tự bồi dưỡng thường xuyên.

III. Thống kê kết quả giai đoạn 2022-2025

STT	Nội dung triển khai	Kết quả (số liệu) thống kê toàn trường tại thời điểm hiện tại
I	Tiếp cận giáo dục trực tuyến	
1.	Số lượng nhà giáo (giáo viên) được trang bị (có) máy tính (máy tính để bàn, máy tính bảng, máy tính xách tay)/ đường truyền Internet/ phần mềm để tham gia các hoạt động dạy, học trực tuyến	- Tổng số giáo viên có máy tính: 26/26 GV; đạt tỉ lệ: 100%. - Tổng số giáo viên có đường truyền Internet: 26/26 GV; đạt tỉ lệ: 100%.

2.	Người học (học sinh) được trang bị (có) máy tính (máy tính để bàn, máy tính bảng, máy tính xách tay)/ đường truyền Internet/ phần mềm để tham gia các hoạt động dạy, học trực tuyến	- Tổng số học sinh có máy tính: 100/422 em; đạt tỉ lệ: 23,7% - Tổng số học sinh có đường truyền Internet: 364/422em, đạt tỉ lệ: 86,25%
II	Môi trường giáo dục trực tuyến	
3.	Triển khai nền tảng dạy và học trực tuyến	- Số nền tảng: 03 (Google Meet, Zoom, Teams). - Số nền tảng là sản phẩm trong nước: 03. - Số lượng học sinh tham gia sử dụng nền tảng: + Google Meet: 391/422, đạt tỉ lệ: 92,7% + Zoom: 25/422; đạt tỉ lệ: 5,9% + Teams: 6/422; đạt tỉ lệ: 1,4%
III	Quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến	
4.	Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến	Tỉ trọng nội dung triển khai dưới hình thức trực tuyến ở bậc trung học chiếm 10%.
IV	Quản lý, quản trị	
5.	Triển khai hệ thống quản trị, quản lý dựa trên dữ liệu và công nghệ số	- Tổng số cơ sở giáo dục đã triển khai hệ thống quản trị, quản lý dựa trên dữ liệu và công nghệ số: 01/01; đạt tỉ lệ: 100% - Số lượng người học được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất: 422/422 em, đạt tỉ lệ: 100% - Số lượng nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất: 29/29, đạt tỉ lệ: 100%

IV. Mục tiêu đến năm 2025

TT	Nội dung	Mục tiêu	Kết quả (ghi đạt/không đạt/tiến độ)
I. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi			

trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học			
1	Về tiếp cận giáo dục trực tuyến	50% học sinh và 100% mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.	Không đạt 50% học sinh
2	Về môi trường giáo dục trực tuyến	Triển khai thực hiện một số nền tảng dạy học trực tuyến được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt là sản phẩm trong nước, được trên 50% học sinh sử dụng.	Đạt
		Hình thành kho học liệu trực tuyến của tỉnh đáp ứng về yêu cầu tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông	Đạt
3	Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến	Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 10% ở cấp trung học.	Đạt
II. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục			
4	Về quản trị nhà trường	100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó: - 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc. - 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.	Đạt
5	Về quản lý giáo dục	Triển khai sử dụng Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành Giáo dục đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thiết lập và cập nhật, khai thác hiệu quả, trong đó: - Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia. - Các cơ quan quản lý giáo dục từ cấp Sở	Đạt

		Giáo dục và Đào tạo tới các địa phương, trường học được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 90% hồ sơ công việc tại cấp sở; 80% hồ sơ công việc tại cấp phòng được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	
--	--	--	--

V. Đề xuất, kiến nghị

Không.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Đề án Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy và học tại đơn vị. Trường THCS Phạm Văn Đồng kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website trường;
- Lưu VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Thạch